

MÓN ĂN NHÉ | 스낵

BÁNH KHOAI TÂY CHIÊN 감자 크로켓 Thịt Nguội 햄, Sốt Kem Tỏi 아이올리	200
KHOAI TÂY CHIÊN 감자튀김 🌱 Truyền Thống 플레인 Phô Mai Parmesan 파마산	130
GỎI CUỐN 신선한 스프링 롤 Heo & Tôm 돼지고기 & 새우 Chay 채식 🌱	300 200
CHẢ GIÒ CHIÊN 튀긴 스프링 롤 Hải Sản 해산물 Chay 채식 🌱	300 200

MÓN KHAI VỊ | 애피타이저

XA LÁT TỔNG HỢP 믹스 그린 샐러드 🌱 Xà Lách 버터 레터스, Bơ 아보카도, Dưa Leo 오이 Phô Mai Ricotta 리코타, Ốc Chó 캔디드 호두	225
XA LÁT CÁ HỒI XÔNG KHÓI 훈제 연어 샐러드 Atisô 아티초크, Thìa Là 펜넬 Trứng Chần 포치드 에그, Sốt Cù Dền 비트루트 드레싱	290
CÁ NGỪ CAY 매운 참치 Bơ 아보카도, Mè 참깨, Sốt Sake 사케 드레싱 Hoành Thánh Chiên 튀긴 완통, Hẹ 차이브	280
CÁ MÒI NƯỚNG 구운 정어리 Mùi Tây 파슬리, Cà Chua 토마토, Ô Liu 올리브 Tỏi 마늘, Dầu Ô Liu 엑스트라 버진 올리브 오일	240
GỎI ĐU ĐỦ 그린 파파야 샐러드 🌱 Rau Thơm 민트, Húng Quế Thái 타이 바질 Ngò 고수, Sốt Chua Ngọt 드레싱	200
SÒ ĐIẾP NƯỚNG 구운 가리비 Hành Lá 쪽파, Đậu Phộng 땅콩, Sốt Ớt 칠리 소스	380
THỊT NGUỘI PROSCIUTTO 프로슈토 Bánh Mì Lên Men 사워도우 Cà Chua Xông Khói 훈제 토마토	480

MÓN SỢI & CƠM | 면 & 밥 요리

MIẾN TRỘN KIỂU THÁI 당면 샐러드 Heo 돼지고기, Tôm 새우, Nước Cốt Chanh 라임 주스 Ớt Hiếm 버드아이 칠리, Đậu Phộng 땅콩	360
PHỞ XÀO KIỂU THÁI 팟타이 Phở Xào 볶은 쌀국수, Tôm 새우 Đậu Phộng 땅콩, Trứng 계란	330
BÚN CHẢ HÀ NỘI 하노이 분짜 Thịt Nướng 북부식 돼지고기 구이 쌀국수 Chả Giò Chiên 튀긴 스프링 롤 Rau Củ Ngâm Chua 절인 채소, Nước Mắm 피시 소스	320
CƠM CHIÊN CUA 게 볶음밥 Hành Lá 쪽파, Cơm Giòn 바삭한 쌀밥	340
CƠM CHIÊN TRỨNG 계란 볶음밥 🌱 Hành lá 쪽파, Húng Quế 베트남 바질	260

BÁNH MÌ KẸP & BURGER 샌드위치 & 버거

BÁNH MÌ CIABATTA 치아바타 Patê Ô Liu Đen 블랙 올리브 파테 Thịt Dùi Heo Muối 파르마 햄, Xà Lách Hòa Tiễn 아루굴라 Phô Mai Parmesan 얇게 썬 파르메산 치즈	340
BURGER BÒ ANGUS 앵거스 소고기 버거 Bò Úc 앵거스 소고기, Phô Mai Cheddar 체다 치즈 Heo Xông Khói 베이컨, Hành Tây 양파 Bánh Mì Brioche 브리오슈 번	460
BÁNH MÌ 반미 Dưa Leo 오이, Ngò 고수, Ớt Tươi 향신료, Sốt Ớt 칠리 소스 Heo Quay 구운 삼겹살 Gà 양념 닭고기 Tôm 포치드 새우	280 260 300
Phục Vụ Kèm Khoai Tây Chiên Hoặc Xa lát Trộn 감자튀김 또는 샐러드와 함께 제공	

MÓN CHÍNH | 메인 요리

BÒ BÍT TẾT & KHOAI TÂY CHIÊN 🌱 스테이크 & 감자튀김 Thăn Lưng Bò MB5 앵거스 MB5 스트립로인 Sốt Bơ Thảo Mộc Pháp 카페 드 파리 Khoai Tây Chiên 프렌치 프라이	888
CÁ HỒI NƯỚNG 구운 연어 Sốt Rau Xanh Kiểu Ý 살사 베르데 Thìa Là Nướng 구운 펜넬, Cỏ Xạ Hương Chanh 레몬 타임	550
GÀ NƯỚNG 영계구이 Sả 레몬그라스, Ớt 칠리, Chanh 라임	450
SƯỜN BÒ ÚC XÀO 육에 볶은 앵거스 소갈비 Măng Tây 아스파라거스, Tỏi 마늘	420

TRÁNG MIỆNG | 디저트

BÁNH BROWNIE SÔ CÔ LA 초콜릿 브라우니 Mứt Mâm Xôi 라즈베리 콤포트 Sốt Sô Cô La Sữa 밀크 초콜릿 가나슈	120
BÁNH PHÔ MAI NƯỚNG 바스크 치즈케이크	120
CHÈ BỘT BÁNG 사고 푸딩 Xoài 망고, Bưởi 포멜로	100
CÀ PHÊ KEM AFFOGATO 아포가토 Kem Viên Vanilla 바닐라 아이스크림 Kem Tươi 휘핑크림, Bánh Hạnh Nhân Giòn 아몬드 튀일	150
KEM VIÊN 스쿱당 아이스크림	80
TRÁI CÂY THEO MÙA 제철 과일	100

MÓN ĂN KÈM | 사이드

BÔNG CẢI NƯỚNG 구운 브로콜리니 🌱 Ớt 칠리, Chanh 라임	90
---	----

CƠM CHIÊN TRỨNG 계란 볶음밥 🌱 Hành lá 쪽파, Húng Quế 베트남 바질	120
CƠM TRẮNG 흰쌀밥 🌱	60

NẤM BÀO NGƯ NƯỚNG 🌱 구운 새송이버섯 Sốt Pesto 페스토, Hạt Thông Rang 구운 잣	90
--	----

GIẢI KHÁT | 리프레셔

SODA CHANH DÂY 패션 레모네이드	110
NƯỚC ÉP TRÁI CÂY 생착즙 주스	115
DỪA TRÁI 신선한 코코넛	130
TRÀ GIẢI NHIỆT 아이스 티 Trà Xanh Bạc Hà 민트 말차 Xoài Húng Quế 바질 망고 Hoa Dâm Bụt 히비스커스	105
SINH TỐ 스무디 Đậu Sô Cô La 딸기 초코 Ổi 구아바 Đu Đủ Chuối 파파야 바나나	150

0% CỒN | 무알코올 음료

BLOOD PEACH BELLINI 블러드 피치 벨리니 Táo 사과, Đào 복숭아, Soda 소다	160
WATERMELON SMASH 수박 스매시 Dưa Hấu 수박, gừng 생강, Bạc Hà 민트	160
GUAVA & BASIL 구아바 & 바질 Ổi Hồng 핑크 구아바, Chanh 라임 Húng Quế 로컬 바질, Tonic 토닉 워터	160

CÀ PHÊ | 커피

CÀ PHÊ ĐÁ VIỆT NAM 아이스 베트남 커피	80
CÀ PHÊ MUỐI 솔티드 커피 CÀ PHÊ BỘT BIỂN 달고나	110
ESPRESSO 에스프레소 AMERICANO 아메리카노 MACCHIATO 마키아토	85
CAPPUCCINO 카푸치노 LATTE 라떼 MOCHACCINO 모카치노	95

NƯỚC NGỌT | 탄산음료

COCA-COLA 코카콜라 DIET COKE 다이어트 콜라	65
SPRITE 스프라이트 FANTA 환타 GINGER ALE 진저에일	
TONIC 토닉 워터 SODA 소다 워터	

NƯỚC | 워터

NƯỚC KHOÁNG 생수	450ML	750ML
ALBA	80	110
EVIAN		150

NƯỚC KHOÁNG CÓ GA 탄산수	450ML	750ML
ALBA	80	110
PERRIER		150

COCKTAILS | 칵테일

RƯỢU MẠNH | 스프리츠

HUGO 휴고	240
Rượu Mùi Hoa Cơm Cháy 엘더플라워 리큐어	
Vang Sủi Prosecco 프로세코, Dưa Leo 오이, Bạc Hà 민트	
SAKURA 사쿠라	275
Mancino Vermouth Sakura 만치노 베르무트 사쿠라	
Vang Hồng 로제 와인, Soda 소다	
SBAGLIATO 스바리아토	275
Rượu Mùi Aperol 아페롤, Vang Sủi Prosecco 프로세코	
Soda 소다, Chanh Dây 패션프루트	
SUZIE SPRITZ 수지 스프리츠	240
Rượu Suze 수즈, Rượu Lillet Blanc 리레 블랑	
Rượu Mùi Chambord 샹보르, Vang Sủi Prosecco 프로세코	

THỨC UỐNG NHIỆT ĐỐI | 트로피컬 칵테일

BANANA PIÑA COLADA 바나나 피나 콜라다	220
Rum Havana 3YO 하바나 3년, Rượu Dừa Malibu 말리부	
Dứa 파인애플, Rượu Mùi Chuối 바나나 리큐어	
Nước Cốt Dừa 코코넛 크림	
MULE CHANH DÂY 패션프루트 물	220
Gin Beefeater 비피터 진, Ginger Ale 진저 에일	
Mút Chanh Dây Nhà Làm수제 패션프루트 콩포트	
MOJITO XOÀI 망고 모히토	200
Rum Havana 3YO 하바나 3년, Chanh 라임, Bạc Hà 민트	
Xoài Xanh 그린 사워 망고, Soda 소다	
COVE MARGARITA 코브 마가리타	200
Tequila Spiced Olmeca Reposado	
스파이스드 올메카 레포사도 테킬라, Muối Đen 블랙 솔트	
Rượu Tia Tô Nhà Làm수제 시소 리큐어, Dưa Leo 오이	

DỪA ĐẶC BIỆT | 코코넛 & 기타

MALIBU COCONUT 말리부 코코넛	200
CLEMENTINE VODKA COCONUT 클레멘타인 보드카 코코넛	200
DARK RUM COCONUT 다크 럼 코코넛	200
DON JULIO COCONUT 돈 홀리오 코코넛	385

RƯỢU VANG | 와인 셀렉션

VANG SỦI | 발포성 포도주

BOTTEGA, MILLESIMATO BRUT	280	1,380
보테가 밀레시마토 브뤼		
Ý 이탈리아		
BOTTEGA, IL VINO DEI POETI BRUT ROSE	1,600	
보테가 일 비노 데이 포에티 브뤼 로제		
VENEZIA DOC, Ý 이탈리아		
CAVA ANNA DE CODORNIU BRUT RESERVA	1,900	
카바 안나 데 코도르니우 브뤼 레세르바		
TÂY BAN NHA 스페인		

SÂM PANH | 샴페인

CHARLES MIGNON BRUT RÉSERVE	520	2,800
샤를 미농 브뤼 레제르브		
PHÁP 프랑스		

VANG HỒNG | 로제 와인

VIGNOBLES JONQUERES D'ORIOLA GRIS-GRIS ROSE	280	1,200
비노블 존케르 도리올라 그리그리 로제		
COTES DU ROUSSILLON, PHÁP 코트 뒤 루시용, 프랑스		
‘WHISPERING ANGEL’ 위스퍼링 엔젤	2,500	
PHÁP 프랑스		
DOMAINE OTT ‘CHÂTEAU DE SELLE’	3,900	
샤를 미농 브뤼 레제르브		
PHÁP 프랑스		

VANG TRẮNG | 백포도주

PEDRO LUIS, SAUVIGNON BLANC DO JUMILLA	200	950
페드로 루이스 소비뇽 블랑 DO 후밀라		
TÂY BAN NHA 스페인		
DE BORTOLI, CHARDONNAY	220	1,000
드 보톨리 샤르도네		
ÚC 호주		
GUNDERLOCH, ‘VILLA’ RIESLING	328	1,580
군더로흐 ‘빌라’ 리슬링		
RHEINHESSEN, ĐỨC 라인헤센, 독일		
VERMENTINO & TREBBIANO REMOLE	950	
베르멘티노 & 트레비아노 레몰레		
Ý 이탈리아		
PINOT GRIGIO, ‘RIFF’ DELLE VENEZIE	1,200	
피노 그리지오 ‘리프’ 델레 베네치에		
Ý 이탈리아		
RIESLING, ‘FRITZ’ RHEINHESSEN	1,100	
리슬링 ‘프리트’ 라인헤센		
ĐỨC 독일		
PINOT GRIS, ALLAN SCOTT 피노 그리, 앨런 스콧	1,100	
NEW ZEALAND 뉴질랜드		
PULPO SAUVIGNON BLANC 풀포 소비뇽 블랑	1,700	
NEW ZEALAND 뉴질랜드		
CHARDONNAY, MOULIN DE GASSAC	1,200	
샤르도네 몰랭 드 가삭		
PHÁP 프랑스		
BORDEAUX BLANC ‘D DE DAUZAC’	1,550	
보르도 블랑 ‘D 드 도작’		
PHÁP 프랑스		
FAIVELEY BOURGOGNE CHARDONNAY	3,500	
페이브레 부르고뉴 샤르도네		
PHÁP 프랑스		

VANG ĐỎ | 적포도주

CANAPI, NERO D'AVOLA, DOC	240	1,100
카나피 네로 다볼라 DOC		
SICILIA, Ý 시칠리아, 이탈리아		
CHÂTEAU LOS BOLDOS TRADITION RESERVE CABERNET SAUVIGNON	280	1,300
샤토 로스 볼도스 트레이디션 레저브 카베르네 소비뇽		
CHI LÊ 칠레		
MOULIN DE GASSAC PINOT NOIR	308	1,480
몰랭 드 가삭 피노 누아		
PHÁP 프랑스		
RIOJA ‘PRÓXIMO’ MARQUÉS DE RISCAL	1,180	
리오하 ‘프로시모’ 마르케스 데 리스칼		
TÂY BAN NHA 스페인		
MALBEC TERRAZAS ALTOS DEL PLATA	1,680	
말벡 테라자스 알토스 델 플라타		
MENDOZA, ARGENTINA 멘도사, 아르헨티나		
MASTROBERARDINO ROSSO CAMPANIA	1,450	
마스트로베라르디노 로쏘 캄파니아		
Ý 이탈리아		
PINOT NOIR, ‘VALMOISSINE’ LOUIS JATOUR	1,300	
피노 누아 ‘발무아신’ 루이 자도		
PHÁP 프랑스		
RONAN BY CLINET, BORDEAUX	1,650	
로낭 바이 클리네, 보르도		
PHÁP 프랑스		

RƯỢU MẠNH | 증류주

GIN | 진

SAIGON BAIGUR DRY 사이공 바이거 드라이	270
SÔNG CÁI 송가이	270
HENDRICK’S 헨드릭스	290
LADY TRIEU HOI AN SPICE ROAD	190
레이디 띠에우 호이안 스파이스 로드	
ROYAL SEDANG 로열 세당	410

RUM | 럼

SAMPAN 삼판 43%	190
SAMPAN OVERPROOF 삼판 오버프루프 54%	210
HAVANA CLUB 하바나 클럽 3YR 7YR	150 270
BRUGAL 브루갈 1888	350

COGNAC | 코냑

HENNESSY 헤네시 VSOP	290
HENNESSY 헤네시 XO	680

BIA & CIDER | 맥주 & 사이더

BIA TƯỚI 생맥주	330ML	500ML
HUDA	85	120
BEACH – BLONDE ALE	158	208

VODKA | 보드카

ABSOLUT 앵술루트	140
GREY GOOSE 그레이 구스	270
ABSOLUT ELYX 앵술루트 엘릭스	290
BELVEDERE 벨베데레	270

SCOTCH WHISKY | 스카치 위스키

GLENMORANGIE 글렌모렌지 10 YR	310
MACALLAN DOUBLE CASK 12 YR	510
맥캘란 더블 캐스크 12년	
GLENFIDDICH 글렌피딕 12 YR	290
CHIVAS REGAL 시바스 리갈 12 YR	190
CHIVAS REGAL 시바스 리갈 18 YR	450
JOHNNIE WALKER BLACK LABEL	190
조니워커 블랙 라벨	
JOHNNIE WALKER BLUE LABEL	960
조니워커 블루 라벨	

TEQUILA | 데킬라

OLMECA REPOSADO 올메카 레포사도	150
DON JULIO BLANCO 돈 홀리오 블랑코	280

REST OF THE WORLD | 기타 위스키

JAMESON 제임슨	150
ELIJAH CRAIG SMALL BATCH BOURBON	230
일라이저 크레이그 스몰 배치 버번	
JACK DANIEL’S 잭 다니엘스	160

LIQUEUR & DIGESTIVE | 리큐르 & 디제스티프

RICARD 리카르	190
CAMPARI 캄파리	180
APEROL 아페롤	190
KAHLÚA 칼루아	150
BAILEY’S 베일리스 아이리시 크림	160
JÄGERMEISTER 예거마이스터	160
AMARETTO DISARONNO 아마레토 디사론노	180
AVERNA AMARO 아베르나 아마로	170

CHAI 병맥주	
SAIGON EXPORT	80
HEINEKEN	115

CORONA EXTRA	140
SOMERSBY APPLE	80

